

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀ TRUNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 09/2021/HNG -ST  
Ngày: 24-3-2021  
Về/v: Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình

**NHÂN DANH  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

**Vị thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thanh Hương.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đặng Công Phong và ông Trần Ngọc Châu.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Văn C - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

**Đại diện VKSND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thanh Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai thẩm phán và án dân sự thứ lý số 154/2020/TLST-HNG ngày 13 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quy định của vụ án ra xét xử số 11/2021/QST-HNG ngày 09 tháng 02 năm 2021 giữa các người:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

2. **Bản án:** Anh Võ Văn Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong phiên họp lần đầu ngày 01/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Giữa nguyên đơn và bản án là anh Võ Văn Q từng yêu nhau và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T ngày 29/12/2014. Về chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do về chung sống và quan hệ tình dục, anh Q chỉ biết nên về chung sống xuyên cải chế lẫn nhau. Mâu thuẫn về chung sống đã khiến hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành công. Chị T và anh Q đã ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay, xét thấy

tình cảm và tình không còn, chỉ Tờngh Tòa án ghi quy t cho chỉ c ly hôn anh V n Q.

V con chung: Chỉ T khai v chỉ ng có m t con chung, cháu tên là Duy K, sinh ngày 28/9/2015, hi n nay cháu K ang v i chỉ . Chỉ Tờngh c tr c tỉ p nuôi d chỉ ng cháu K, không yêu c u anh Q ph i c p d chỉ ng nuôi con chung cùng chỉ , chỉ ang làm giáo viên tr chỉ ng m m non xã H, thu nh p hàng tháng kho ng 6.000.000 ng i u ki n nuôi con.

V tài s n: Chỉ T không yêu c u Tòa án ghi i quy t.

Trong b n t khai ngày 20/11/2020 và trong quá trình ghi i quy t v án, b n là anh V n Q trình bày: Gi a b n và nguyên n là chỉ Nguy n Th T t nguy n tìm hi u và k t hôn, chỉ ng ký k t hôn t i y ban nhân dân xã H, huy n H, t nh T ngày 29/12/2014. V chỉ ng chung s chỉ ng hòa thu n, h nh phúc t khi k t hôn n n m 2018 thì phát sinh mâu thu n. Nguyên nhân mâu thu n là do v chỉ ng b t chỉ ng v quan i m s chỉ ng nên th chỉ ng xuyên cãi chỉ i nhau. Mâu thu n v chỉ ng ã c hai bên gia ình hòa gi i nh chỉ ng không oàn t c. Anh Q và chỉ T ã s chỉ ly thân t tháng 3 n m 2020 cho n nay, th i gian s chỉ ng ly thân v chỉ ng không còn quan tâm n nhau. Nay chỉ Tờngh Tòa án ghi i quy t ly hôn, anh Q c chỉ ng ý.

V con chung: Anh Q khai v chỉ ng có m t con chung, cháu tên là Duy K, sinh ngày 28/9/2015, hi n nay cháu K ang v i chỉ T. Anh Qờngh c tr c tỉ p nuôi d chỉ ng cháu K, không yêu c u chỉ T ph i c p d chỉ ng nuôi con chung cùng anh, hi n anh làm ngh c t tóc thu nh p hàng tháng kho ng 10 tri u ng, i u ki n nuôi con.

V tài s n: Anh Q không yêu c u Tòa án ghi i quy t.

T i phiên tòa, nguyên n ghi nguyên yêu c u kh i ki n. i di n Vi n ki m sát nhân dân huy n Hà Trung phát bi u quan i m ghi i quy t v án: Quá trình nh n n kh i ki n, th lý, ghi i quy t, quy t nh a v án ra xét x và t i phiên tòa, Th m phán, H i chỉ ng xét x và Th ký ã chỉ p hành úng theo quy nh c a B lu t t t ng dân s . chỉ ng s ã c th c hi n các quy n c a mình theo quy nh c a B lu t t t ng dân s . Chỉ Thuờngh Toà án ghi i quy t ly hôn v i anh Q; chỉ ng c tr c tỉ p nuôi d chỉ ng cháu K, không yêu c u anh Q ph i c p d chỉ ng nuôi con chung cùng chỉ là phù h p v i quy nh t i i u 56, i u 81, 82, 83 Lu t hôn nhân và gia ình. chỉ ng H i chỉ ng xét x chỉ p nh n yêu c u c a chỉ T.

### **NH N NH C A TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên c u các tài li u, chỉ ng c ã c xem xét t i phiên tòa, H i chỉ ng xét x nh n nh:

[1]. V t t ng: Anh V n Q ã c tri u t p h p l l n th hai n tham gia phiên tòa nh chỉ ng v n v ng m t mà không có lý do chính áng, vì v y H i

ng xét x quy t nh xét x v ng anh Q là phù h p v i quy nh t i kho n 2 i u 227, i u 228 c a B lu t t t ng dân s .

[2]. V hôn nhân: Ch Nguy n Th T và anh V n Q k t hôn trên c s t nguy n, có ng ký k t hôn, nh v y là hôn nhân h p pháp. Quá trình chung s ng, v ch ng hòa thu n, h nh phúc n n m 2018 thì phát sinh mâu thu n d n n v ch ng th ng xuyên cãi ch i nhau. K t qu xác minh ngày 05/12/2020 có xác nh n c a y ban nhân dân xã H, anh Q và ch T ã s ng ly thân t tháng 3 n m 2020 cho n nay. Nh v y, trong cu c s ng v ch ng gi a ch T và anh Q luôn x y ra mâu thu n, xung t d n n v ch ng s ng ly thân, t khi ly thân v ch ng không còn quan tâm n nhau, ch ng t i s ng chung c a v ch ng ã tr nên tr m tr ng, m c ích hôn nhân không t c. C n c n c kho n 1, i u 56 Lu t hôn nhân và gia ình gi i quy t cho ch T c ly hôn anh Q là phù h p.

[3]. V con chung: Ch T và anh Q th a nh n v ch ng có 01 con chung, cháu tên là Duy K, sinh ngày 28/9/2015. C ch T và anh Q u có nguy n v ng c nuôi d ng cháu K, tuy nhiên t khi v ch ng s ng ly thân cháu K do ch T nuôi d ng, m t khác cháu K còn nh c n s ch m sóc c a m , do ó giao cháu K cho ch T tr c ti p nuôi d ng, ghi nh n s t nguy n c a ch T v vì c không yêu c u anh Q ph i c p d ng nuôi con chung cùng ch là phù h p v i quy nh t i i u 81, 82, 83 Lu t hôn nhân và gia ình.

[4]. V tài s n: Ch T và anh Q không yêu c u Toà án gi i quy t, nên mi n xét.

[5]. V án phí: Ch Nguy n Th T ph i ch u án phí dân s s th m v hôn nhân theo quy nh c a pháp lu t.

*Vì các l trên,*

### **QUY T NH:**

Áp d ng kho n 1, i u 56; i u 81; i u 82; i u 83 Lu t Hôn nhân và gia ình n m 2014. i u 6; kho n 5, i u 27 Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 c a y ban th ng v Qu c H i.

1. V hôn nhân: Cho ly hôn gi a ch Nguy n Th T và anh V n Q.

2. V con chung: Công nh n cháu Duy K, sinh ngày 28/9/2015 là con chung c a ch T và anh Q. Giao cháu K cho ch T tr c ti p nuôi d ng, anh Q không ph i c p d ng nuôi con chung cùng ch T.

Anh Q có quy n, ngh a v th m nom con chung mà không ai c c n tr . Anh Q không c l m d ng vì c th m nom con chung c n tr ho c gây nh h ng x u n vì c trông nom, ch m sóc, nuôi d ng, giáo d c con c a ch T.

3. V án phí: Ch Nguy n Th T ph i ch u 300.000 (Ba tr m nghìn ng) án phí dân s s th m nh ng c tr s ti n t m ng án phí 300.000 (Ba tr m nghìn ng) ch T ã n p theo biên lai thu ti n s AA/2019/0009202 ngày 13/10/2020 t i Chi c c Thi hành án dân s huy n Hà Trung. Ch T ã n p án phí.

4. Về quy định kháng cáo: Chủ T có quy định kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q có quy định kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án có thể nghị quyết.

Trường hợp bản án có thể hành theo điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì nghị quyết thi hành án dân sự, nghị quyết thi hành án dân sự có quy định thu nộp thi hành án, quy định yêu cầu thi hành án, tài nguyên thi hành án hoặc bản có thể hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hạn thi hành án có thể chỉ định theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nội dung:**

- ... ;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thể hiện vì công ký kết hôn;
- Chỉ có Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. H I NG XÉT X S TH M**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tranh Thanh H ng**

